

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 12

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe đến kinh văn số 16:

**“Long Vương! Nhược ly sát sanh, tức đắc thành tựu thập ly
não pháp. Hà đẳng vi thập?**

- Nhất, u chư chúng sanh phổ thí vô úy.
- Nhị, thường u chúng sanh khởi đại bi tâm.
- Tam, vĩnh đoạn nhất thiết sân nhuế tập khí.
- Tứ, thân thường vô bệnh.
- Ngũ, thọ mạng trường viễn.
- Lục, hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ.
- Thất, thường vô ác mộng, tầm giác khoái lạc.
- Bát, diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải.
- Cửu, vô ác đạo bố.
- Thập, mạng chung sanh thiên.

Thị vi thập.

**Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề
giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật tùy tâm tự tại thọ mạng”.**

(Nghĩa là: Này Long Vương! Nếu tránh nghiệp sát sinh, liền thành tựu được mười pháp là xa phiền não. Những gì là mười?)

Một là, đối với mọi chúng sinh ban cho sự không sợ hãi.

Hai là, thường khởi tâm đại từ đối với chúng sinh.

Ba là, dứt hẳn hết thấy tập khí giận dữ.

Bốn là, thân thường không có tật bệnh.

Năm là, thọ mệnh lâu dài.

Sáu là, thường được hàng Phi nhân thủ hộ

Bảy là, thường không ác mộng, thức, ngủ vui vẻ.

Tám là, diệt trừ oán kết, mọi oán tự giải.

Chín là, không sợ sa vào đường ác.

Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời.

Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được quả vị Phật, thọ mệnh sẽ tùy tâm tự tại.)

Chúng ta cũng đang nghe đến nếu xa lìa sát sanh thì được 10 pháp xa lìa phiền não này. Đã nghe hết pháp thứ 5 là mạng sống dài lâu. Bây giờ chúng ta sẽ nghe đến pháp thứ 6

Thứ sáu “**Hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ**” (nghĩa là: thường được phi nhân bảo vệ. “Phi nhân” là chỉ ngoài cõi người, phần lớn chỉ là quỷ thần. Ngạn ngữ Trung Quốc nói “*nhân đồng thủ tâm, tâm đồng thủ lý*” (nghĩa là “người cùng một lòng, lòng cùng một ý”). Dù là ngạ quỷ nhưng họ cũng tôn kính người có tâm thiện, không làm tổn hại, dẫu là oan gia trái chủ trong quá khứ, gặp phải người có tâm từ họ cũng cung kính như nhau, không những không gây phiền phức mà còn

ủng hộ. Bởi vì chúng ta có tâm thiện, hạnh thiện, họ cũng thơm lây, họ cũng được phước, cho nên tâm thiện, niệm thiện, hành thiện là quan trọng nhất.

Tất cả bệnh tật không ngoài ba nguyên nhân:

Thứ nhất là do ăn uống sinh hoạt không điều độ, cái này thuốc có thể trợ giúp.

Thứ hai là do oan gia trái chủ theo mình, ví như Ngô Đạt Quốc Sư bị mụn ghẻ mặt người chính là thuộc loại này. Phật pháp gọi là “phi nhân”. Người thế gian gọi là bị oan quỷ nhập thân. Phàm là gặp phải loại bệnh này, đi khám bệnh uống thuốc chỉ có thể trợ giúp chút ít, nhưng chắc chắn trị không khỏi, quan trọng nhất là tụng Kinh lay sám hối để hóa giải, như Lương Hoàng Sám, Từ Bi Tam Muội Thủy Sám đều thuộc về hòa giải, đối phương tiếp nhận hòa giải sẽ đi ngay, bệnh sẽ khỏi được.

Nguyên nhân thứ ba là do nghiệp chướng. Đây không phải oan gia đầu đầu mà là tự mình tạo tội nghiệp quá nhiều, thuộc về nghiệp báo, bệnh này thuốc thang không thể trị được, hòa giải cũng không được, Đức Phật dạy phải sám hối.

Phải bắt đầu sám trừ nghiệp chướng từ đâu? Sám từ trong tâm, đoạn ác tu thiện, sửa lỗi lầm, bệnh liền chuyển biến, chuyển nguy thành an. Đối với loại bệnh do hai nguyên nhân sau gây nên thì đoạn ác tu thiện vô cùng hiệu quả, đặc biệt một người thật sự biết quay đầu, biết mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sai lầm rồi, triệt để sửa đổi lỗi lầm, không những bệnh nghiệp chướng tiêu trừ mà oan gia trái chủ cũng không đến gây phiền toái.

Người thiện mỗi niệm đều vì xã hội, niệm niệm đều vì chúng sanh cho nên “phi nhân” cũng được phước. Họ không những không hại người thiện mà ngược lại còn bảo vệ người thiện. Ví dụ có người khi đang tụng Kinh, niệm Phật thì có cảm giác bên cạnh mình có “phi

nhân”, thậm chí bị sờn tóc gáy. Nếu như gặp hiện tượng này thì cũng không cần lo sợ, chỉ cần lấy tâm chân thành niệm Phật, tụng Kinh hồi hướng cho họ, như vậy chính là siêu độ cho họ. Có rất nhiều quỷ thần sanh tâm hoan hỷ nghe Kinh. Chúng ta niệm Kinh cho họ nghe, họ nghe rồi sẽ giác ngộ. Giống như trước đây Thiền Tông Đại Sư Huệ Năng tình cờ đi qua cửa sổ nhà người ta, trong nhà có người tụng Kinh Kim Cang, Ngài vừa nghe liền giác ngộ. Cho nên nếu chúng ta làm được vậy thì sẽ thường được thiên địa quỷ thần bảo hộ, thần hộ pháp phù hộ.

Thứ bảy là “**Thường vô ác mộng, tâm giác khoái lạc**” (nghĩa là: thường không ác mộng, thức ngủ đều an lạc) tức là ngủ nghỉ vô cùng yên ổn, không mơ ác mộng. Công phu tu hành của bản thân chúng ta đắc lực hay không, có thể dựa vào chỗ này để kiểm tra. Khi chưa học Phật thì thường thấy ác mộng, sau khi học Phật thì ác mộng ít đi, tức là biểu hiện công phu của chúng ta có thành tựu rồi, công phu càng cao thêm, càng ít khi gặp ác mộng, một năm hiếm có một lần ác mộng, như thế cũng xem như là công phu khá tốt rồi. Công phu càng thuần thực sẽ thường mơ thấy Thánh Hiền, Phật, Bồ Tát, thấy cảnh giới thù thắng mà trong Kinh điển từng nhắc tới. Đây là tướng tốt. Nếu trong một tuần mơ thấy hai, ba lần ác mộng thì phải đặc biệt cảnh giác, đây là công phu không đủ. Phải khởi tu từ đâu? Đoạn ác tu thiện, nhất định phải nỗ lực sửa chữa lỗi lầm. Đây là cách dễ nhất, thông dụng nhất để kiểm tra công phu tu hành của chúng ta.

Thứ tám là “**Diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải**” (nghĩa là: diệt trừ oán kết, các oán tự giải. “Oán kết” chính là việc hiềm khích, không vui với người, thường gọi là đắc tội với người. Việc đắc tội với người rất nhiều, thường hay phạm phải, đặc biệt là trong lời nói, vô tình hay cố ý mà kết oán với người. Với một người có tinh thần học hỏi, dần thường vấp phải chướng ngại, nhưng dần dần họ sẽ học được và trở nên tốt hơn, biết phải cẩn thận, người này trong xã hội bất luận là làm gì, nghề nào cũng đều sẽ thành công. Tại sao? Vì họ được rất nhiều bạn bè giúp đỡ. Nếu không hiểu đạo lý này, đến nơi nào cũng có

lỗi với người thì không được người khác giúp đỡ, bị cô lập một mình, bất kể làm ngành nghề gì cũng sẽ thất bại.

Người xuất gia cũng không ngoại lệ, có lỗi với người khác nhiều, thì hộ pháp không có, nội hộ ngoại hộ đều không có thì sẽ gian nan khốn khổ. Thế nên Phật pháp thường dạy kết thiện duyên, kết pháp duyên, điều này rất quan trọng. Nhất định không kết ác duyên, ác duyên nếu đã có thì phải hóa giải. Phương pháp hóa giải là tự mình thật sự đoạn ác tu thiện. Cho nên có câu **“diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải”** (nghĩa là: Diệt trừ thù oán kết, các thù oán tự giải tỏa).

Chỉ cần chúng ta thật sự quay đầu, thật sự là người thiện, được xã hội đại chúng nhìn nhận thì những oan gia trái chủ của chúng ta thấy được, nghe được tâm họ cũng bình yên, ý nghĩ báo thù cũng tan đi. Đây là phương pháp hóa giải kết oán.

Thứ chín là **“Vô ác đạo bố”** (nghĩa là: không sợ vào ác đạo). Bản thân có tín tâm, chắc chắn tương lai không đọa ba ác đạo. Nghiệp nhân ba đường ác mặc dù có, vì đây là vô lượng kiếp trước tạo nghiệp ác, không thể tránh khỏi, nhưng nhân phải khởi hiện hành, phải có duyên mới kết thành quả, giống như một hạt giống để trong ly thủy tinh, không có đất, nước, ánh sáng, không khí, v.v.. (những thứ này tương tự như “duyen” vậy) thì không thể kết thành quả. Không có duyên thì dầu có nhân vẫn không thể kết thành quả.

Trong A Lại Da thức của mỗi chúng sinh đều có đủ nghiệp nhân của thập pháp giới, cho nên muốn có thành tựu thể nào thì phải hiểu được duyên. Ví dụ như, tôi muốn làm Phật thì phải làm cho cái duyên Phật của ta niệm niệm tăng trưởng, còn duyên với chín pháp giới khác thì không chế nó, xa lìa nó, như vậy cả đời này cũng xem là thành Phật rồi.

Cái duyên làm Phật quan trọng nhất là phải niệm Phật, niệm niệm đều tương ứng với Phật thì nhất định làm Phật. Vì vậy, không nên hoài nghi bản thân không có thiện căn, không có chủng tử Phật. Tất cả chúng sanh đều có chủng tử Phật, nên mình phải có tín tâm.

Điều thứ ba trong “Tịnh nghiệp tam phước” là “*Phát tâm Bồ đề, thâm tín nhân quả*”. Nhân quả này chính là “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*” nhất định phải tin rằng niệm Phật thì làm Phật, niệm Bồ Tát thì làm Bồ Tát. Người thật sự thấu hiểu thì từ sáng đến tối chỉ niệm A Di Đà Phật. Họ không niệm kinh, không niệm chú cũng không tu các pháp môn khác. Vì như vậy là xen tạp rồi, công phu không thuần. Công phu thuần chắc chắn vắng sanh. Chúng ta nghe Kinh, tụng Kinh là vì đoạn nghi sanh tín. Nếu đã tin rồi, không còn mảy may nghi ngờ thì Kinh giáo không cần nữa, một câu niệm Phật hiệu niệm đến cùng.

Niệm Phật đường của Đại sư Ấn Quang chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định không xen tạp những thứ khác. Thắp một nén hương, niệm một biến Kinh A Di Đà là để nhiếp tâm. Vì trước khi vào Niệm Phật Đường, tâm thường tán loạn, niệm một biến Kinh A Di Đà là để thu tâm lại. Nếu tâm thanh tịnh, không phân tán thì dầu một quyển Kinh A Di Đà đã là quá nhiều rồi. Từ đó mới biết dụng công phu tối thượng thừa là như thế nào. Ngày nay chúng ta niệm Phật lại muốn niệm Kinh Địa Tạng, lại muốn niệm Hạnh Nguyên Phẩm, còn muốn tu Mật tông, nếu xen tạp rất nhiều pháp môn như vậy thì là người phước mỏng, không phải người tối thượng thừa như đã nói. Tối thượng thừa chỉ là một câu Phật hiệu mà thôi.

Mỗi ngày đạo tràng giảng Kinh vì muốn chỉ dẫn người sơ cơ giúp xã hội tiêu trừ tai nạn. Cho nên việc giảng Kinh là cần thiết. Nếu ở cõi đời có thêm một người học Phật, thêm một người hiểu rõ Phật pháp tức đã thêm một người thiện, bớt đi một người ác, người thiện nhiều hơn, xã hội sẽ được “**hằng vi phi nhơn chi sở thủ hộ**” (*nghĩa là: Thường được loài phi nhân bảo vệ*), tức liền có chư Phật hộ niệm, Long Thiên Thiện Thần ủng hộ. Cho nên giảng Kinh là giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu tai miễn nạn, riêng đối với sự tu học của bản thân thì nhất định một câu Phật hiệu phải niệm đến cùng. Nên thấu hiểu đạo lý này là như vậy.

Nếu tín tâm không đầy đủ, vẫn còn nghi hoặc gặp phải cảnh giới còn động tâm thì phải nghe Kinh, tụng Kinh. Tụng kinh tốt nhất cũng phải chuyên đọc một bộ, chuyên niệm Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên nghe Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu tín tâm vẫn còn không đủ, nghi hoặc không thể giải trừ, thì phải nghe Kinh nhiều hơn. Đây là phương pháp giúp đỡ người thượng thượng căn của cổ thánh tiên hiền và các đời tổ sư.

Nếu muốn phát bồ đề tâm, phổ độ tất cả chúng sanh thì chúng ta phải học nhiều, tại sao? Tại vì căn tánh chúng sanh không giống nhau. Quảng học đa văn (nghĩa là: học rộng nghe nhiều) là vì người khác, không phải vì bản thân. Cho nên, học là vì người khác, niệm Phật là vì bản thân, tự lợi và lợi tha (là lợi mình, lợi người khác) phải rõ ràng, nhưng lợi tha tuyệt đối không hại tự lợi, tự lợi cũng có thể giúp đỡ lợi tha.

Thứ mười **“mệnh chung sanh thiên”** (tức là khi chết sẽ được sanh ở cõi trời). Nếu chưa phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, cũng chắc chắn sẽ được sanh ở cõi thiên hưởng phước trời, vì sao vậy? Thiên nhân là từ bi, nếu cả đời chúng ta có thể giữ thiện pháp không sát sanh thì mức độ đức hạnh này sánh ngang cõi trời. Được sanh ở cõi trời là do đạo lý này chứ không phải vì mỗi ngày cúng dường thiên thần thì liền có thể sanh thiên. Mức độ đức hạnh phải đạt đến cõi trời mới được. Như vậy, dù quý vị không bái lạy trời cũng sẽ sanh thiên.

Mười loại quả báo vừa giảng đến đều là quả báo thiện, cho nên vĩnh ly sát sanh thì có thể vĩnh ly những pháp khổ này.

“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật tùy tâm tự tại thọ mạng”
(Nghĩa là: Nếu hồi hướng về đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, sau thành Phật, được quả Phật thì tùy tâm, tự tại sống lâu).

Không sát sanh là bố thí vô úy, quả báo được sức khỏe trường thọ. Nếu đem công đức này hồi hướng về Vô thượng bồ đề, tương lai

thành Phật sẽ được vô lượng thọ, “tùy tâm tự tại”. Chúng ta đã thấu hiểu quả báo thù thắng viên mãn như vậy thì nên chăm chỉ học tập. Đối với tất cả chúng sanh nhất định không nên có ý nghĩ tổn hại, không những không được tổn hại mà ngay cả việc khiến chúng sanh sanh phiền não cũng không được làm, chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì bản thân mình cũng sẽ có phiền não, vậy là không thể đoạn tuyệt phiền não được. Đạo lý này nhất định phải thấu hiểu.

Kinh văn 17: “**Phục thứ Long Vương, nhược ly thâm đạo, tức đắc thập chủng khả bảo tín pháp. Hà đẳng vi thập?**

- **Nhất giả, tư tài doanh tích, vương tặc, thủy, hỏa cập phi ái tử bất năng tán diệt.**
- **Nhị, đa nhân ái niệm.**
- **Tam, nhân bất khi phụ.**
- **Tứ, thập phương tán mỹ.**
- **Ngũ, bất ưu tổn hại.**
- **Lục, thiện danh lưu bố.**
- **Thất, xứ chúng vô úy.**
- **Bát, tài, mạng, sắc, lực an lạc, biện tài cụ túc vô khuyết.**
- **Cửu, thường hoài thí ý**
- **Thập, mạng chung sanh thiên.**

Thị vi thập. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chứng thanh tịnh đại Bồ đề trí”.

(Nghĩa là: “Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp trộm cắp, liền được mười pháp có thể bảo đảm, tin tưởng. Những gì là mười?

- *Một là, của cải đầy đầy, vua, giặc, nước, lửa và con hư không thể làm tan mất được.*
- *Hai là, nhiều người yêu mến.*
- *Ba là, người không lừa gạt.*
- *Bốn là, mười phương khen ngợi.*
- *Năm là, không lo tổn hại.*
- *Sáu là, tiếng lành đồn xa.*
- *Bảy là, ở chốn đông người không sợ.*

- *Tám là, của cải, thọ mệnh, hình sắc, sức lực, yên vui, biện tài đầy đủ không thiếu.*
- *Chín là, thường sẵn lòng bố thí.*
- *Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời.*

Áy là mười pháp.

Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, chứng được trí thanh tịnh Đại Bồ Đề”.

Đoạn này, Đức Thế Tôn vì chúng ta mà khai thị mười loại quả báo thù thắng của không trộm cắp. “Bảo” là gìn giữ mà không mất đi.

Thứ nhất, **“Tư tài doanh tích, Vương tặc thủy hỏa cập phi ái tử bất năng tán diệt”** (nghĩa là: của cải đầy dẫy, vua, giặc, nước, lửa và con hư không thể làm tan mất được.)

“Vương” là quốc pháp, thời xưa phạm tội, gia sản bị nhà nước tịch thu gọi là “Sao gia” (tức là tịch thu tài sản),

“tặc” là trộm cướp,

“thủy” ý chỉ bị nước cuốn trôi,

“hỏa” ý chỉ bị hỏa thiêu đốt,

“phi ái tử” là chỉ con phá hoại.

Những thứ này được gọi là **“của cải chung của năm nhà”** (nguyên văn **“tài vi 5 nhà cộng hữu”**). Như vậy, nếu có thể tránh xa trộm cắp thì có thể tránh được những tai nạn này.

Của cải giàu có là điều tất cả chúng sanh luôn mong cầu; còn người tu đạo chân chính thì chỉ cần an bản lạc đạo (nghĩa là: an với cảnh nghèo, vui với đạo), không thích giàu có, nhưng mẫu người này rất hiếm. Giàu có có thể đeo đuổi được không? Nếu chúng ta có khả năng đeo đuổi giàu có thì giáo huấn của Thánh Hiền có thể bỏ đi, luật

nhân quả có thể lật đổ. Đức Phật dạy chúng ta rằng pháp thế xuất thế gian đều không nằm ngoài luật nhân quả, pháp xuất thế gian cũng vậy. Đại sư Thanh Lương phân Kinh Hoa Nghiêm thành “*Ngũ chu nhân quả*”. Đại sư Trí Giả phân Kinh Pháp Hoa thành “*Nhất thừa nhân quả*” cho nên Phật pháp cũng không là nhân quả. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, gieo nhân bất thiện mà muốn cầu được quả thiện là trái với đạo lý.

Đúc kết lại lời dạy của Thánh Hiền chẳng qua là dạy chúng ta có trí huệ để phân biệt chánh tà, thị phi_đây là nhân. Giúp đỡ chúng ta nhận thức kiết hung, họa phước, đây là quả. “Tà” là gì, còn “chánh” là gì? Quả báo là tai họa, là hung thì là “tà”, cũng chính là “phi”. Quả báo là kiết tường, là phúc thì là “thị”, cũng chính là “Chánh”. Tiêu chuẩn, định nghĩa của kiết, hung, họa, phúc nhất định phải xét từ quả báo. Quả báo thông ba đời, tức hiện tiền được phước báo, nhưng tương lai không có phước, thì phước báo này là giả, không phải thật.

Xã hội ngày nay có rất nhiều người lúc trẻ thì phát đạt, thực sự là “**tư tài doanh tích**” (là của cải đầy dẫy) tài sản có ức vạn, nhưng kinh doanh 10 năm, 20 năm thì công ty phá sản vỡ nợ. Chuyện này xảy ra rất nhiều. Như vậy có thể thấy, sự giàu có đó của họ không phải thật, chỉ là bày ra trước mắt được vài ngày thôi, thời gian không dài. Nếu sự giàu có của họ có thể kéo dài đến đời con cháu, đời đời có thể duy trì thì mới là thật. Như cổ nhân Trung Quốc có câu nói “*giàu không quá ba đời*”, ý nghĩa của câu này hết sức sâu sắc. Qua ba đời thì suy bại rồi, như vậy đâu thể xem là thật sự giàu có. Ba đời còn không có thật, tự mình trong đời này cũng giữ không xong, có thể thấy là càng hư huyền. Phước báo mà Phật pháp dạy là đời này có phước, đời sau có phước, đời sau nữa cũng có phước, đời đời kiếp kiếp đều có phước, đây mới là phước báu thật! Người đời nhãn quang nông cạn, chỉ thấy trước mắt, đây là không có trí tuệ, là ngu si.

Giáo huấn của cổ nhân chắc chắn không xen tạp điều lợi hay cái hại của cá nhân, không mong cầu bất kỳ báo đáp nào, không những

không mong cầu vật phẩm cúng dường, cũng không cầu hậu thế đối với họ kính lễ, ca tụng. Đó thật sự là đạt được “vô sở cầu”! Vô sở cầu lời nói đó là chân thật, phàm là có sở cầu, có điều kiện thì lời nói đó chưa chắc là thật. Chư Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền đối với tất cả chúng sanh là thái độ vô điều kiện, vô sở cầu. Cho nên những lời giảng dạy đều là lời chân thật. Chư Phật Bồ Tát, Cổ thánh tiên hiền nhìn sự việc vô cùng thấu triệt. Đối với sự thật nhân quả và lý luận nhân quả (tức là chuyển biến nhân quả, tương tục nhân quả, tuần hoàn nhân quả) của sự việc, các Ngài đã quá rõ ràng rồi, cho nên các Ngài mới hướng dẫn chúng ta một nguyên tắc tổng quát là gieo nhân thiện nhất định nhận quả báo thiện, gieo nhân bất thiện chắc chắn gặt quả báo bất thiện.

Sự giàu có từ đâu mà có? Là do bố thí tài vật mà có. Bố thí tài vật là nhân được gieo, giàu có là quả báo nhận được. Đời này chúng ta được giàu có là do trong quá khứ đã tu nhân thiện, bố thí tài vật, thế nên đời này mới nhận thiện báo. Quả báo hiện tiền là phước hay họa rất khó nói, vấn đề ở chỗ chúng ta có trí huệ hay không. Biết dùng tiền hợp lý là trí huệ. Nếu không có trí huệ, dùng tiền không hợp lý là tạo tội nghiệp, phước biến thành họa, là không phải phước thật.

Do đó có thể thấy, thật sự biết dùng tiền là phải dựa vào trí huệ, nhưng trí huệ lớn lại từ trong giáo dục mà ra. Nên suy cho cùng, mấu chốt của kiết hung họa phước vẫn là ở giáo dục. Người có trí huệ tự nhiên có thể gần lành, lánh ác. Cách thức để có thể gần lành, lánh ác là nhất định phải đoạn ác tu thiện, thì nhân quả mới tương ứng, phá mê khai ngộ thì mới thật sự có thể xa lìa hung tai, hướng về kiết tường. Đây là giáo huấn của thánh hiền.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

Không làm các việc ác,

*vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

*Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”
Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”*

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức
vô lượng!*